

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

## Ban biên tập

Người thực hiện : Ths. Nguyễn Ngọc Yến

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung : PGS. TS. Phạm Thị Giang Thu

*Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm*

### TRONG SỐ NÀY, XIN GIỚI THIỆU VỚI QUÝ BẠN ĐỌC:

#### NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH

THUẾ BẢO VỆ MÔI  
TRƯỜNG: KINH  
NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ  
NHỮNG KHUYẾN NGHỊ  
VỚI VIỆT NAM

#### TÀI CHÍNH

QUY ĐỊNH MỚI VỀ  
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH  
ĐỐI VỚI DOANH  
NGHIỆP KINH DOANH  
CASINO

### NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH

#### THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ NHỮNG KHUYẾN NGHỊ VỚI VIỆT NAM

Từ khi ra đời cho đến nay, thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đã khẳng định được vai trò của mình trong việc quản lý và BVMT, đồng thời, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Tuy

nhiên, trước yêu cầu của việc hội nhập kinh tế quốc tế một cách sâu rộng đi đôi với phát triển bền vững, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật thuế nói chung và pháp luật về thuế BVMT nói riêng là điều cấp thiết.

Do đó, nhằm giúp bạn đọc có được cái nhìn tổng quan về kinh nghiệm thu thuế nhằm BVMT ở một số quốc gia trên thế giới, từ đó rút ra được những bài học kinh nghiệm để hoàn thiện pháp luật thuế BVMT ở Việt Nam, Bản tin pháp luật tuần này xin giới thiệu với Quý bạn đọc những nội dung cơ bản trong bài nghiên cứu của PGS, TS. Vương Thị Thu Hiền và Ths. Phạm Xuân Thắng với chủ đề: *“Thuế bảo vệ môi trường: kinh nghiệm quốc tế và những khuyến nghị với Việt Nam”*.



Nguồn ảnh: Internet

Nội dung cụ thể của bài nghiên cứu như sau:

### “Chính sách thuế bảo vệ môi trường ở một số nước



*Nguồn ảnh: Internet*

Chính sách thuế BVMT ở các nước thường nhằm 2 mục tiêu chủ yếu là khuyến khích người gây ô nhiễm giảm lượng chất thải ra môi trường và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước thông qua việc đưa chi phí môi trường vào trong giá thành sản phẩm theo nguyên tắc “Người gây ô nhiễm phải trả tiền”.

Hiện nay, nhiều nước thu thuế liên quan đến mục đích BVMT đối với sản phẩm, hàng hóa khi được sử dụng sẽ gây tác động xấu đến môi trường, như thuế năng lượng/nhiên liệu; thuế phương tiện; thuế môi trường.



*Nguồn ảnh: Internet*

Nghiên cứu thực tế chính sách thuế BVMT tại các quốc gia cho thấy những điểm đáng chú ý:

**Thứ nhất**, quan điểm, mục tiêu chủ yếu của hầu hết các nước khi thu thuế cho mục đích BVMT: (1) giải pháp kinh tế tài chính chủ yếu để giảm ô nhiễm môi trường; giảm phát thải khí thải; (2) Góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững; (3) Giảm tiêu thụ năng lượng trên một đơn vị tăng trưởng GDP; (4) Ngân sách có nguồn tài chính để thực hiện phát triển kinh tế, xã hội.



*Nguồn ảnh: Internet*

**Thứ hai**, tùy điều kiện, từng quốc gia đã áp dụng các công cụ khác nhau để đạt mục tiêu BVMT và phát triển bền vững, trong đó có các loại công cụ được sử dụng phổ biến ở các nước trên thế giới, đặc biệt là tại các nước trong khối OECD như: (1) Phí ô nhiễm không khí; (2) Phí ô nhiễm nước; (3) Phí rác thải; (4) Phí gây ồn; (5) Phí sử dụng môi trường; (6) Phí sản phẩm; (7) Lệ phí; (8) Thuế môi trường; (9) Trợ giá; (10) Hoàn trả ủy thác.

**Thứ ba**, thuế cho mục đích môi trường là một trong những biện pháp kinh tế thường được các quốc gia sử dụng nhằm tạo nguồn thu trực tiếp cho NSNN. Số thu từ nhóm thuế này trung bình chiếm khoảng 5% GDP và dao động từ 3% - 13% GDP tùy thuộc vào từng quốc gia.

**Thứ tư**, các nước áp dụng nhóm thuế môi trường còn nhằm mục đích khuyến khích người gây ô nhiễm môi trường giảm lượng chất thải ra môi trường thông qua việc đưa chi phí sử dụng môi trường vào giá thành sản phẩm theo nguyên tắc người gây ô nhiễm/người sử dụng phải trả tiền.



*Nguồn ảnh: Internet*

**Thứ năm**, đối tượng chịu thuế BVMT gồm:

- Xăng, dầu, khí hóa lỏng, khí tự nhiên, than: Các mặt hàng này được áp thuế dưới những tên gọi khác nhau như thuế sử dụng năng lượng (Bỉ, Bồ Đào Nha, Ba Lan...); thuế nhiên liệu (Đức, Anh, Canada, Mỹ, Hồng Kông); thuế đối với sản phẩm CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub> (Đan Mạch, Thụy Điển, Nhật Bản); thuế đối với sản phẩm dầu mỏ (Philippines); thuế đánh

vào phương tiện hạng nặng (Mexico)... Mức thuế suất có phân biệt theo hàm lượng lưu huỳnh trong xăng, dầu, than đá.



*Nguồn ảnh: Internet*

- Thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm (Đan Mạch, Mexico, Congo, Malawi, Zimbabwe).

- Túi ni lông (Hồng Kông, Wales - Anh, riêng Trung Quốc cấm sản xuất, bán, sử dụng túi ni lông độ dày nhỏ hơn 0,025mm).

- Thuốc trừ sâu (Mexico, Đan Mạch, Congo, Malawi, Zimbabwe).

- Thuốc diệt nấm (Đan Mạch).

- Thuốc lá (Estonia).



*Nguồn ảnh: Internet*



- Hóa chất (phân bón) sử dụng trong nông nghiệp (Bi).

**Thứ sáu**, về tổ chức thực hiện chính sách thuế môi trường:

- Kê khai, nộp thuế: Để thuận tiện trong hoạt động quản lý thuế, các nước quy định hàng hóa nhập khẩu kê khai, nộp thuế tại khâu nhập khẩu, hàng hóa sản xuất trong nước kê khai, nộp thuế cùng thời điểm kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng...



*Nguồn ảnh: Internet*

- Quản lý thu thuế môi trường: Các cơ quan hành chính thuế và Bộ Tài chính các nước thực hiện quản lý thu.

Bên cạnh đó, các nước đã ban hành nhiều chính sách và áp dụng nhiều biện pháp khác nhau nhằm thực hiện rất tốt công tác giáo dục tuyên truyền về việc thực hiện thuế cho mục đích BVMT.

Nhờ triển khai và thực hiện có hiệu quả các biện pháp nâng cao nhận thức về BVMT nói chung và thuế cho mục đích BVMT nói riêng, ý thức của các doanh nghiệp và người dân các nước về các chính sách thuế cho mục đích BVMT

được nâng cao, giúp việc thu thuế trở nên dễ dàng hơn và chính sách thuế được triển khai hiệu quả hơn.

### **Một vài khuyến nghị đối với chính sách thuế bảo vệ môi trường ở Việt Nam**

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của các nước về thuế BVMT, cùng với những đánh giá về chính sách thuế BVMT hiện hành ở Việt Nam, một số vấn đề về chính sách thuế BVMT ở Việt Nam cần lưu ý trong thời gian tới:

**Một là**, về đối tượng chịu thuế: Thuế BVMT thu vào sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường. Trên thực tế, tại Việt Nam, còn có nhiều sản phẩm, hàng hóa chưa được quy định thuộc đối tượng chịu thuế BVMT mà khi đưa vào sử dụng có mức độ gây ô nhiễm trên diện rộng, tác động xấu đến môi trường sinh thái và sức khỏe con người cần được nghiên cứu để bổ sung vào đối tượng chịu thuế BVMT:



*Nguồn ảnh: Internet*

- Sản phẩm phân bón hóa học: Phân bón hóa học là sản phẩm đầu vào thiết yếu

của ngành sản xuất nông nghiệp. Sử dụng phân bón sẽ để lại một lượng không nhỏ dư lượng do không được cây trồng hấp thụ, sẽ có tác động tiêu cực đến chính hệ sinh thái nông nghiệp cũng như làm ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm đất và có thể gây đột biến gen đối với một số loại cây trồng.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, nhiều nước đang thu thuế môi trường với hóa chất sử dụng trong nông nghiệp (phân bón hóa học); Một số nước châu Âu dự kiến đưa sản phẩm phân bón hóa học vào diện chịu thuế BVMT.



*Nguồn ảnh: Internet*

- Chất tẩy rửa: Trong chất tẩy rửa đều có chứa các hóa chất tổng hợp và các hóa chất này đều có thể gây hại cho sức khỏe con người cũng như gây ô nhiễm không khí khi sử dụng. Mức độ gây hại nhiều hay ít tùy theo hàm lượng nồng độ của hóa chất trong dung dịch hóa chất. Hàm lượng, nồng độ càng cao thì tác hại đến sức khỏe con người cũng như môi trường càng nguy hiểm.

- Chất kích thích tăng trưởng: Chất kích thích tăng trưởng dùng cho thực vật bao

gồm các hoạt chất như NAA, Gibberellin, Xytokinin dưới nhiều tên gọi thương mại khác nhau được sử dụng trong nông nghiệp làm biến đổi gen giúp cây tăng tỷ lệ nảy mầm, đổi màu hoa, tạo trái không hạt, kích thích cây mọc khỏe và nhanh.

Chất kích thích tăng trưởng gây ra những biến đổi không bình thường cho cơ thể con người. Hiện nay, châu Âu đã tẩy chay các loại trái cây có sử dụng hóa chất tăng trưởng.

- Khí than, khí thiên nhiên:

+ Khí than có nguồn gốc từ than đá. Thành phần chủ yếu trong khí than là khí metan ( $\text{CH}_4$ ), thường chiếm khoảng 94 - 95%, phần còn lại gồm etan, propan, butan, pentan, nitơ, cacbonđioxit, một ít lưu huỳnh (hoặc có thể không chứa lưu huỳnh). Các chất này cũng gây tác hại môi trường và sức khỏe con người.



*Nguồn ảnh: Internet*

+ Khí tự nhiên (khí thiên nhiên) là hỗn hợp chất khí cháy được, bao gồm phần lớn là các hydrocarbon (hợp chất hóa học chứa cacbon và hydro). Khí tự nhiên

là nhiên liệu hóa thạch. Các chất có trong khí tự nhiên đều gây tác hại đến môi trường và sức khỏe con người.

Trên thế giới, một số nước như: CHLB Đức, Bỉ thu cả thuế BVMT và phí BVMT đối với khí than, khí thiên nhiên.

**Hai là**, mức thuế suất đối với một số sản phẩm, hàng hóa: Mức thuế BVMT thể hiện mức độ điều tiết của Nhà nước đối với những hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường.



*Nguồn ảnh: Internet*

Qua rà soát và đánh giá tình hình thực tế thì quy định về mức thuế BVMT hiện hành của Việt Nam đối với một số sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế (có tỷ trọng số thu thuế BVMT lớn) cần được nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp với những lý do cụ thể như sau:

- Xăng, dầu, mỡ nhờn: Xăng dầu là sản phẩm chứa các chất hóa học, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường ở diện rộng. Theo Luật Thuế BVMT hiện hành thì xăng dầu thuộc đối tượng chịu thuế với khung thuế từ 1.000-4.000 đồng/lít. Mức thuế BVMT hiện hành đối với đối với xăng 3.000 đồng/lít (gần bằng mức

tối đa trong khung thuế); đối với nhiên liệu bay là 3.000 đồng/lít (đã bằng mức tối đa trong khung thuế).



*Nguồn ảnh: Internet*

Hiện nay, giá bán lẻ xăng dầu ở Việt Nam cơ bản đang thấp hơn so với các nước có chung đường biên giới nói riêng và nhiều nước khác trong khu vực ASEAN. Việc điều chỉnh tăng thuế BVMT đối với xăng dầu sẽ góp phần đảm bảo giá bán lẻ xăng dầu trong nước phù hợp với giá bán lẻ xăng dầu của các nước trong khu vực, góp phần hạn chế buôn lậu xăng dầu.



*Nguồn ảnh: Internet*

Để góp phần khuyến khích người dân sử dụng nhiên liệu sinh học, bên cạnh các giải pháp tài chính khác thì việc tăng mức thuế BVMT đối với xăng dầu là một giải pháp có tính khả thi cao. Đồng



thời, đây cũng là cách thức đảm bảo nguồn thu NSNN trong điều kiện thực hiện Lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu theo các cam kết quốc tế và giá dầu thô trên thị trường thế giới giảm.

- Than đá: Than là một trong những sản phẩm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng khi sử dụng (than khi đốt cháy sẽ thải vào môi trường các loại khí như CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub> - là các chất khí có ảnh hưởng xấu đến không khí và sức khỏe con người). Tuy nhiên, hiện nay mức thuế tuyệt đối cho than đá là rất thấp (10.000 đ/tấn) - thậm chí thấp hơn nhiều so với một số nước ở châu Á khác (Trung Quốc thu khoảng từ 8 - 38 NDT/tấn, Philippines thu ở mức 10 peso/tấn). Vì vậy, mức thuế tuyệt đối của than đá cần được điều chỉnh tăng với mục tiêu giới hạn việc sử dụng nguyên liệu hóa thạch, đóng góp tới BVMT.



*Nguồn ảnh: Internet*

Ngoài ra, tương tự như xăng dầu, quy định hiện hành về mức thuế BVMT đối với than chưa có sự phân biệt theo hàm lượng lưu huỳnh trong than. Như vậy là chưa phù hợp với nguyên tắc quy định

mức thuế suất cụ thể thuế BVMT và thông lệ quốc tế.

- Túi ni lông thuộc đối tượng chịu thuế: Túi ni lông có đặc điểm là phải trải qua thời gian rất lâu để có thể phân huỷ (có thể tới hàng trăm năm) hoặc không thể tự phân huỷ được, từ đó gây ra suy thoái môi trường, nhất là các loại túi ni lông mỏng được phát miễn phí tại các siêu thị, chợ.



*Nguồn ảnh: Internet*

Do đó, để thay đổi hành vi của người sử dụng, hạn chế việc phát miễn phí túi ni lông, từ đó, giảm dần và thay đổi hành vi, thói quen sử dụng túi ni lông của người tiêu dùng (khuyến khích người tiêu dùng chuyển sang sử dụng sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường hơn) thì cần đánh thuế cao đối với túi ni lông.

Biểu khung thuế BVMT và mức thuế BVMT cụ thể đang áp dụng đối với túi ni lông là thấp (với mức thuế hiện hành là 40.000 đồng/kg - tương đương khoảng 200% giá bán hiện hành nhưng 1kg túi nhựa xộp thì chứa đến 200 túi) nên trên thực tế, thuế BVMT chưa có tác

động nhiều tới hạn chế việc sản xuất, sử dụng túi ni lông.

Trong khi đó, nhiều nước trên thế giới đang áp dụng mức thuế BVMT cao hoặc cấm sản xuất, bán, sử dụng túi ni lông. Cụ thể như ở Anh đang áp dụng mức thuế: 15 cent/túi, tương đương 4.500đ/túi; Ailen: 15 cent/túi, tương đương 4.500đ/túi; Hồng Kông: 0,05USD/túi, tương đương 1.050đ/túi...



*Nguồn ảnh: Internet*

Một số nước khác còn cấm sản xuất, bán, sử dụng túi ni lông mỏng (Ví dụ như Trung Quốc cấm sản xuất, bán, sử dụng túi ni lông có độ dày nhỏ hơn 0,025mm). Do đó, biểu khung thuế suất tuyệt đối đối với túi ni lông thuộc diện chịu thuế cũng như mức thuế suất đang áp dụng cần được xem xét điều chỉnh để đảm bảo mục tiêu giảm dần việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong tiêu dùng và phù hợp với thông lệ quốc tế.”

*Nguồn trích dẫn: Bài đăng trên Tạp chí điện tử Tài chính ngày 11/11/2017, truy cập tại địa chỉ <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu- trao- doi/thue-bao-ve-moi-truong-kinh-nghiem- quoc-te-va-nhung-khuyen-nghi-voi-viet- nam-126890.html>.*

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Trang thông tin của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội: <https://www.facebook.com/bomonluattaichinhnganhanghlu/>

## TÀI CHÍNH

### QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KINH DOANH CASINO

Ngày 05/10/2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành **Thông tư số 102/2017/TT-BTC** hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino. Theo đó, Thông tư quy định hướng dẫn một số nội dung về tổ chức hoạt động kinh doanh casino; quản lý tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán và chế độ báo cáo của doanh nghiệp kinh doanh casino.



*Nguồn ảnh: Internet*

Một số quy định cụ thể được ghi nhận tại Thông tư như sau:

**1. Hồ sơ chứng minh người Việt Nam có đủ năng lực về tài chính để tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino**

Hồ sơ chứng minh này là một trong các loại hồ sơ sau:



❖ Các chứng từ chứng minh có thu nhập chịu thuế từ bậc 3 trở lên theo quy định tại Luật thuế thu nhập cá nhân;

❖ Các chứng từ chứng minh có thu nhập thường xuyên từ 10 triệu đồng/tháng trở lên.

## 2. Nộp, quản lý, sử dụng tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino thí điểm cho người Việt Nam vào chơi



*Nguồn ảnh: Internet*

❖ Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép thí điểm cho phép người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định của pháp luật có trách nhiệm thu và hạch toán riêng khoản thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino quy định Nghị định số 03/2017/NĐ-CP.

❖ Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép thí điểm cho phép người Việt Nam chơi tự kê khai số lượng người Việt Nam mua vé vào chơi casino và nộp toàn bộ tiền bán vé vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước đồng cấp với cơ quan thuế nơi doanh nghiệp kinh doanh casino đăng ký

kê khai thuế. Thời gian nộp cùng với thời điểm tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định pháp luật về thuế.

❖ Ngân sách cấp tỉnh nơi doanh nghiệp kinh doanh casino tổ chức hoạt động kinh doanh được hưởng nguồn thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino và được sử dụng để chi đầu tư phát triển cho các mục tiêu phúc lợi xã hội, phục vụ cộng đồng, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, trong đó bố trí tối thiểu 60% cho các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề và y tế.

❖ Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh casino chậm nộp hoặc không thực hiện đúng quy định việc nộp toàn bộ số thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino của người Việt Nam vào Kho bạc Nhà nước thì phải nộp đủ toàn bộ số thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định và tiền chậm nộp bằng mức phạt chậm nộp thuế.



*Nguồn ảnh: Internet*

### 3. Nguyên tắc hạch toán và quản lý doanh thu, chi phí hoạt động kinh doanh casino



*Nguồn ảnh: Internet*

❖ Doanh nghiệp kinh doanh casino phải thực hiện hạch toán riêng các khoản doanh thu, chi phí và lợi nhuận liên quan đến hoạt động kinh doanh casino và phải được theo dõi riêng các khoản mục này trên hệ thống sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.

❖ Trường hợp các khoản doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh casino gắn với hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp được thực hiện như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh casino không hạch toán riêng được doanh thu từ hoạt động kinh doanh casino với doanh thu của hoạt động kinh doanh khác thì toàn bộ khoản thu không tách riêng được là doanh thu để tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hoạt động kinh doanh casino;

- Trường hợp các khoản chi phí vừa liên quan đến hoạt động kinh doanh casino vừa gắn với hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp, doanh nghiệp thực hiện phân bổ các khoản chi phí theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa doanh thu từ hoạt động kinh doanh casino so với tổng doanh thu của doanh nghiệp.



*Nguồn ảnh: Internet*

❖ Doanh nghiệp kinh doanh casino có trách nhiệm hạch toán các khoản doanh thu, chi phí phù hợp với các chuẩn mực kế toán và hướng dẫn tại Thông tư này.

❖ Việc xác định doanh thu, chi phí để kê khai, tính nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh casino được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế.

Thông tư số 102/2017/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01/12/2017**.